

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG  
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **226** /2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/7/2021

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Lý Thị Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01/4/2021 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Làng Vàng 2, thị trấn X, huyện X, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Mạnh L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 150, tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

*(Chị Hằng và anh Lâm có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Hoàng Thị Hằng trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Mạnh L kết hôn vào ngày 01/9/2017 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng tình cảm không còn hòa thuận, luôn bất đồng quan điểm sống. Đến đầu năm 2020 thì chị và anh L ly thân, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn không hòa giải được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Mạnh L.

- Về con chung: Chị H và anh Hoàng Mạnh L có 01 con chung tên là Hoàng Bảo Đ, sinh ngày 29/10/2017. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo Đạt, chị không đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về công việc, thu nhập của chị Hoàng Thị H: Chị H hiện nay công việc chính làm công nhân tại công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải công nghệ Mai Linh Hà Giang, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) đến 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)/ 1 tháng.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị và anh Hoàng Mạnh L không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh Hoàng Mạnh L không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Hoàng Mạnh L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị H kết hôn với nhau vào 01/9/2017 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Nông T, thành phố T, tỉnh Q, chúng tôi kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tình cảm không còn, bất đồng quan điểm sống và kinh tế trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng chúng tôi ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa, hiện nay chị H có đơn xin ly hôn tôi nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và chị Hoàng Thị H được ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị H có 01 con chung tên là Hoàng Bảo Đ, sinh ngày 29/10/2017. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo Đ, anh không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh và chị Hoàng Thị H không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị Hoàng Thị H không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại tổ 2, phường Nông T, thành phố T, tỉnh Q được biết Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Mạnh L là vợ chồng có đăng kí kết hôn tại UBND phường Nông T, thành phố T, tỉnh Q. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh L sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh L tại tổ 2 phường T, thành phố T. Đến khoảng đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H không còn ở chung với anh L từ đầu năm 2020 đến giờ.

Về con chung có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo Đ sinh ngày 29/10/2017. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị H.

Về tài sản chung vay nợ chung. Chị H và anh L không có tài sản chung, không vay nợ chung.

Về công việc, thu nhập chính của anh Hoàng Mạnh L: Anh Hoàng Mạnh L hiện nay công việc chính là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân phường T, được biết: Mức thu nhập bình quân hàng tháng của lao động tự do trên địa bàn phường T là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/tháng/người.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 227, 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hằng, đề nghị HĐXX xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Mạnh L. Giao cháu Hoàng Bảo Đ, sinh ngày 29/10/2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hoàng Mạnh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Ngoài ra còn đề nghị trách nhiệm chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về tố tụng*: Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Mạnh L nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng

Mạnh L có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Q nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Mạnh L kết hôn với nhau vào ngày 01/9/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh L là hợp pháp.

Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tình cảm không còn hòa thuận, luôn bất đồng quan điểm sống Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm, hỏi thăm gì đến nhau. Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời anh L cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Do vậy HĐXX cần xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Mạnh L có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo Đ, sinh ngày 29/10/2017. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Bảo Đ đến khi trưởng thành; Anh L cũng đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Bảo Đ. Qua xác minh về điều kiện sống, về công việc và thu nhập thấy rằng chị H có điều kiện đảm bảo tốt hơn cho việc sinh hoạt của cháu Đ. Cháu Hoàng Bảo Đ còn nhỏ, cũng đang sống cùng chị H từ khi chị và anh L ly thân với nhau. Mặt khác chị H là mẹ sẽ có điều kiện và kinh nghiệm tốt hơn trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Hoàng Bảo Đ, sinh ngày 29/10/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Hoàng Mạnh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, thu nhập thực tế của chị H cũng đủ điều kiện để đảm bảo chăm sóc cho cháu Hoàng Bảo Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Mạnh L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Mạnh L xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các Điều 28; Điều 39; 147; 227; 266, 271, 283 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị H.

1. Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Mạnh L.

2. Xử giao con chung là cháu Hoàng Bảo Đ, sinh ngày 29/10/2017 cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Hoàng Mạnh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0000900 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí. Anh Hoàng Mạnh L không phải nộp án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Mạnh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm      Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Hà Hữu Bình**

**Lý Thị Nhân**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**



